

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-PT
Ngày 13 - 01 - 2021
V/v: Tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tuyên

Các Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh, bà Tòng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2020/TLDS-PT ngày 21 tháng 10 năm 2020 về Tranh chấp kiện đòi tài sản. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2020/DS-ST ngày 9 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Doanh nghiệp tư nhân GA– Địa chỉ: Số nhà 23, LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu, phường ML, quận HĐ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thắng – Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn GA– Chức vụ: Phó giám đốc. Địa chỉ: Số nhà 23, LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: Doanh nghiệp tư nhân HA(Nay là Công ty TNHH TM&DV HA). Địa chỉ: Tổ 1, phường QT, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Thanh H – Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn T – Địa chỉ: P105A1, phố VT, tập thể Viện bảo tàng Hồ Chí Minh, phường X, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phạm Hồng H và cộng sự. Có mặt.

Người kháng cáo: Công ty TNHH TM&DV HA.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Doanh nghiệp tư nhân GA(Gọi tắt là DNTN GA) trình bày:

Ngày 20/10/2013, Doanh nghiệp tư nhân HA(Nay là Công ty TNHH TM&DV HA) (Gọi tắt là Công ty HA) và DNTN GA đã ký hợp đồng kinh tế số 03/2013/HĐVC/GA-HA về việc vận tải hàng hóa. Theo nội dung hợp đồng, công ty HATHUÊ DNTN GA vận chuyển tro bay, số lượng theo nhu cầu của công ty HA; Đơn giá vận chuyển tro bay bao là 1.400.000 đồng/tấn, đơn giá vận chuyển tro bay rời là 1.800.000 đồng/ tấn (trong đó đơn giá đã bao gồm VAT, giá thay đổi theo thời điểm); Địa điểm bốc hàng tại Phả Lại, Hải Dương, địa điểm giao nhận hàng tại kho của thủy điện Lai Châu; về phương thức thanh toán: Công ty HASẽ thanh toán cho DNTN GAMột lần sau khi DNTN GAcung cấp đầy đủ hóa đơn giá trị gia tăng và chứng từ cần thiết cho việc thanh toán; Hình thức thanh toán chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ. Về trách nhiệm của các bên: Công ty HACó trách nhiệm thông báo đầy đủ thông tin về việc vận chuyển hàng hóa cho DNTN GA, đảm bảo tính pháp lý của hàng hóa, địa điểm giao hàng phải đảm bảo xe ô tô vào được, chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí cầu cân, chi phí bốc hàng lên xe và xuống xe, thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho DNTN GASau mỗi chuyến vận chuyển hàng; DNTN GACó trách nhiệm phối hợp với Công ty HATrong suốt quá trình nhận hàng, bố trí đầy đủ phương tiện theo tiến độ nhận hàng, nhận hàng vận chuyển theo đầu cân, đầu bao cho DNTN HA. Hợp đồng vận tải hàng hóa bắt đầu có hiệu lực từ ngày ký là ngày 20/10/2013 và hết hiệu lực ngày 31/12/2015, DNTN GAdã bố trí đầy đủ phương tiện, đảm bảo việc bốc hàng, giao hàng đúng, đủ số lượng và thời gian như thỏa thuận trong hợp đồng; hai bên đã tiến hành đối chiếu và chốt khối lượng hàng

hóa đã vận chuyển để DNTN GAXuất đủ hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty HA và chốt công nợ cuối tháng, nhưng Công ty HA không thực hiện đúng cam kết thanh toán mà thanh toán theo phương thức nợ gởi đầu và chậm thanh toán. Sau khi hợp đồng hết hiệu lực ngày 31/12/2015 và thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2015. Sau khi thanh lý hợp đồng hai bên tiến hành đối chiếu và bù trừ công nợ tính đến hết ngày 31/5/2018 Công ty HA còn nợ DNTN GASố tiền 2.216.127.000 đồng (Hai tỷ hai trăm mười sáu triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Công ty HA đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, chiếm dụng vốn của DNTN GA từ năm 2015 đến nay, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của DNTN GA khiến DNTN GA không có tiền để thanh toán lương cho người lao động và không có vốn hoạt động, DNTN GA đã phải vay tiền Ngân hàng để duy trì hoạt động. DNTN GA yêu cầu Công ty HA thanh toán tiền công nợ sau thực hiện hợp đồng theo biên bản đối chiếu và chốt công nợ ngày 31/5/2018 và khoản tiền lãi chậm trả cho không thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 31/5/2018 đến nay.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn ông Mai Thanh Hải người đại diện theo pháp luật của công ty HA trình bày:

Năm 2013, Công ty cổ phần thương mại dầu khí SĐ (Gọi tắt là Công ty SĐ) mời Công ty HA và DNTN GA đấu thầu vận chuyển hàng hóa là tro bay, hàng hóa được bốc từ nhà máy nhiệt điện Phả Lại chở đến thủy điện Lai Châu (thuộc huyện MT, tỉnh Lai Châu), vì năng lực của một doanh nghiệp không đủ để đáp ứng được tất cả khối lượng hàng hóa nên Công ty SĐ cho phép hai đơn vị gộp lại để thực hiện việc vận chuyển và yêu cầu một trong hai doanh nghiệp đứng ra ký kết hợp đồng với công ty này, hai doanh nghiệp GA và HA thống nhất để Công ty HA đứng ra ký hợp đồng với Công ty SĐ, việc thống nhất chỉ bằng miệng không được thể hiện bằng văn bản. Trong quá trình vận chuyển, Công ty HA và DNTN GA thực hiện đúng tiến độ và thời gian, không xảy ra tình trạng chậm trễ, thiếu hụt hàng hóa cho bên vận chuyển là Công ty SĐ, đến ngày 04/5/2015 thì chúng tôi hoàn tất việc vận chuyển hàng hóa cho bên thuê vận chuyển. Về hình thức thanh toán: Công ty SĐ thanh toán đúng như cam kết trong hợp đồng. Số tiền hai doanh nghiệp vận chuyển được Công ty SĐ thanh toán theo từng kỳ, việc thanh toán tiếp theo bị chậm lại, không đúng như hợp đồng đã ký kết, hai doanh nghiệp chúng tôi cùng nhau đôn đốc, gửi công văn đề

ngợi Công ty SĐ thanh toán nốt số tiền còn lại, tính đến ngày 01/01/2018 Công ty SĐ còn nợ chúng tôi số tiền 3.809.572.395 đồng (Ba tỷ tám trăm linh chín triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng). Ngày 31/5/2015, DNTN GAYêu cầu chốt công nợ chúng tôi đã tiến hành chốt công nợ để đối trừ ba bên giữa Công ty SĐ, DNTN GAvà Công ty HA. Sau đó giữa hai doanh nghiệp chúng tôi không còn trao đổi việc đòi nợ với nhau nữa. Đến tháng 11/2019, DNTN GAcó đến DNTN HAYêu cầu đối chốt công nợ đến thời điểm này nhưng chúng tôi không chốt vì đã chốt công nợ cho DNTN GAđến ngày 31/5/2018 và làm biên bản thỏa thuận giữa ba bên để DNTN GAtrực tiếp đi lấy tiền của Công ty SĐ.

Công ty HAxác nhận hiện nay Công ty HACòn nợ của DNTN GASố tiền là 2.216.127.000đ (Hai tỷ hai trăm mười sáu triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng) và nhất trí thanh toán khoản nợ 2.216.127.000đ (Hai tỷ hai trăm mười sáu triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng) cho DNTN GA; Về thời hạn thanh toán Công ty HAđề nghị cả hai bên Công ty HAvà DNTN GAcùng trực tiếp gặp và làm việc với Công ty SĐ để yêu cầu Công ty SĐ thanh toán khoản nợ hiện nay đang còn nợ của Công ty HAđể Công ty HA thanh toán cho DNTN GA; Về lãi xuất Công ty HAKhông nhất trí thanh toán lãi xuất cho DNTN GA vì khi ký hợp đồng với Công ty SĐ không có thỏa thuận về việc trả lãi đối với khoản tiền chậm thanh toán. Đồng thời Công ty HACòn xuất trình cho Tòa án Hợp đồng kinh tế về việc vận chuyển hàng hóa số 03/2013/HĐVC/HA-GA ngày 02/6/2013 ký với DNTN GA, trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận cùng chịu rủi ro và Công ty HAKhông có trách nhiệm thanh toán cho DNTN GAKhi Công ty HAChưa nhận được thanh toán từ Công ty SĐ.

Tại Bản án dân sơ thẩm số: 28/2020/DS-ST ngày 9/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La đã xét xử và quyết định áp dụng

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 71, 92, 147, 185, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 155, Điều 166, Điều 357, Điều 360, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Doanh nghiệp tư nhân GA.

2. Buộc Doanh nghiệp tư nhân HA(nay là Công ty TNHH TM &DV HA) phải trả cho Doanh nghiệp tư nhân GA toàn bộ số tiền nợ là 2.216.127.000 đồng (Hai tỷ hai trăm mười sáu triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên bản đối chiếu bù trừ công nợ ngày 31/5/2018 giữa Doanh nghiệp tư nhân HA(nay là Công ty TNHH TM &DV HA) và Doanh nghiệp tư nhân GA.

Buộc Doanh nghiệp tư nhân HA(nay là Công ty TNHH TM &DV HA) phải trả cho Doanh nghiệp tư nhân GA lãi xuất phát sinh do chậm trả là 505.155.524 đồng (Năm trăm linh năm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi Doanh nghiệp tư nhân HA(nay là Công ty TNHH TM &DV HA) phải trả cho Doanh nghiệp tư nhân GA là 2.721.282.524 đồng (Hai tỷ bảy trăm hai mươi một triệu hai trăm tám mươi hai nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên quyết định lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/9/2020 bị đơn công ty HA có đơn kháng cáo không nhất trí với toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; không đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ chính xác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu đưa công ty SĐ vào tham gia tố tụng không được đồng ý, HĐXX cấp sơ thẩm không cho bị đơn quyền hỏi mà tự mình hỏi. Nguyên đơn chưa có tài liệu, chứng cứ chứng minh công ty HA đã nhận được tài sản mà chưa thanh toán để thực hiện việc kiện đòi tài sản. Phương thức xử lý cho biên bản đối trừ công nợ đã được lập bằng biên bản thỏa thuận ba bên có xác nhận của doanh nghiệp GA. Đề nghị hủy án sơ thẩm.

Ý kiến tranh luận của bị đơn: Đồng ý với ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Ý kiến tranh luận của nguyên đơn: Không đồng ý với ý kiến của bị đơn,

người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, doanh nghiệp chỉ được ký kết hợp đồng với công ty HA, không chấp nhận việc công ty HA khi nhận được tiền từ công ty SĐ mới trả cho doanh nghiệp, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Về tố tụng: Doanh nghiệp GA khởi kiện công ty HA yêu cầu trả số tiền 2.216.127.000đ và lãi suất chậm trả theo biên bản đối chiếu bù trừ công nợ giữa hai bên ngày 31/5/2018 sau khi thực hiện xong hợp đồng số 03 ngày 20/10/2013. Cấp sơ thẩm xác định hợp đồng số 03 ngày 20/10/2013 ký kết giữa hai bên đã hết hiệu lực ngày 31/12/2015, các bên đã thanh lý hợp đồng, đối chiếu xác nhận công nợ với nhau vào ngày 31/5/2018 nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp kiện đòi tài sản sau thực hiện hợp đồng*” là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2] Xét hợp đồng được ký kết giữa các bên doanh nghiệp GA và công ty HA bao gồm hợp đồng số 03 được ký kết ngày 02/6/2013 và hợp đồng số 03 được ký kết ngày 20/10/2013.

Hợp đồng số 03/2013/HĐVC/HA – GA ký kết ngày 02/6/2013 căn cứ vào hợp đồng vận chuyển hàng hóa số 1704/HĐVC/PVSD – HA được ký kết giữa công ty SĐ và doanh nghiệp HA ngày 16/4/2013. Theo hợp đồng vận chuyển hàng hóa số 1704 ngày 16/4/2013 giữa công ty SĐ và công ty HA với nội dung công ty Sông Đà thuê công ty HA vận chuyển hàng hóa tro bay khô từ Nhà máy sản xuất tro bay tại Hải Dương đến Lai Châu, thời gian thực hiện từ

16/4/2013 đến 31/12/2013, đơn giá vận chuyển tro bay rời là 1.400.000đ/tấn, đơn giá vận chuyển tro bay đóng bao là 1.300.000đ/tấn.

Hợp đồng số 03 ngày 02/6/2013 giữa doanh nghiệp GAvà công ty HAcó nội dung hai bên doanh nghiệp GAvà công ty HA căn cứ vào hợp đồng số 1704 ngày 16/4/2013, công ty HA thuê doanh nghiệp GAvận chuyển tro bay khô từ nhà máy sản xuất tro bay tại Hải Dương đến thủy điện Lai Châu, đơn giá vận chuyển tro bay báo giá 1.300.000đ/tấn, tro bay rời giá 1.400.000đ/tấn; doanh nghiệp GAchấp nhận thanh toán và công ty HATHanh toán đáp ứng cho bên doanh nghiệp GAđúng và đủ theo phương thức thanh toán mà bên công ty HAđã ký hợp đồng vận chuyển với công ty SĐ; hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2013.

Tuy nhiên đến ngày 20/10/2013, doanh nghiệp GA và công ty HA kí kết lại hợp đồng kinh tế số 03 với nội dung vận chuyển tro bay nhận tại kho của thủy điện Lai Châu; phương thức thanh toán tiền hàng một lần sau khi đã cung cấp đầy đủ hóa đơn GTGT và chứng từ cần thiết; đơn giá vận chuyển tro bay bao giá 1.400.000đ/tấn; đơn giá vận chuyển tro bay rời giá 1.800.000đ/tấn; hợp đồng có hiệu lực thi hành từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2015.

Xét hợp đồng số 03 được ký ngày 20/10/2013 không thay thế cho hợp đồng số 03 ngày 02/6/2013. Hai hợp đồng này có nội dung và điều khoản không giống nhau. Tuy nhiên hai hợp đồng đã hết hiệu lực từ ngày 31/12/2013 và ngày 31/12/2015, giữa hai bên doanh nghiệp GAvà công ty HAKhông xảy ra tranh chấp về hợp đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Sau khi thanh lý hợp đồng, doanh nghiệp GA chưa được thanh toán công nợ nên công ty HAvà doanh nghiệp GA đã lập biên bản đối chiếu bù trừ công nợ ngày 31/5/2018 số tiền 2.216.127.000đ. Ngày 02/5/2019, công ty HA và doanh nghiệp GA, công ty SĐ có lập biên bản thỏa thuận với nội dung công ty SĐ sẽ trực tiếp thanh toán khoản nợ 2.216.127.000đ cho doanh nghiệp GAvà 1.593.345.395đ cho công ty HAnhưng công ty SĐ không nhất trí và không kí xác nhận. Do vậy, biên bản thỏa thuận ngày 02/5/2019 không phát sinh hiệu lực. Tại biên bản xác minh của cấp sơ thẩm đối với công ty SĐ cũng đã xác định công ty SĐ chỉ ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa là tro bay với công ty HA, không có việc công ty nhất trí để công ty HAvà doanh nghiệp GAgộp lại

sau đó để doanh nghiệp HA đứng ra làm đại diện ký hợp đồng vận chuyển. Hơn nữa, tại thư xác nhận ngày 8/9/2020 của công ty SD với nội dung xác nhận khoản nợ tính đến ngày 31/8/2020 là 3.809.472.395đ gửi cho Công ty HA, không có nội dung nào liên quan đến doanh nghiệp GA.

[4] Xét biên bản đối chiếu bù trừ công nợ ngày 31/5/2018 giữa doanh nghiệp GA và công ty HA. Theo đó, số tiền công nợ công ty HA nợ đầu kỳ là 4.809.200.000đ, số phát sinh bù trừ trong kỳ là 2.593.073.000đ (bù trừ công nợ bên doanh nghiệp GA từ ngày 10/9/2017 đến ngày 31/5/2018). Tính đến hết ngày 31/5/2018, công ty HA còn phải thanh toán cho doanh nghiệp GA số tiền 2.216.127.000đ. Biên bản được giám đốc hai bên ký đóng dấu xác nhận nên có giá trị pháp lý, các bên phải thực hiện theo cam kết. Do vậy, công ty HA phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và lãi suất chậm trả cho doanh nghiệp GA.

[5] Từ những nhận định phân tích nêu trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn công ty HA, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Công ty HA phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH TM&DV HA, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 28/2020/DS-ST ngày 9/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Doanh nghiệp tư nhân GA.

Buộc Doanh nghiệp tư nhân HA (nay là Công ty TNHH TM &DV HA) phải trả cho Doanh nghiệp tư nhân GA toàn bộ số tiền nợ là 2.216.127.000 đồng (Hai tỷ hai trăm mười sáu triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên bản đối chiếu bù trừ công nợ ngày 31/5/2018 giữa Doanh nghiệp tư nhân HA (nay là Công ty TNHH TM &DV HA) và Doanh nghiệp tư nhân GA.

Buộc Doanh nghiệp tư nhân HA (nay là Công ty TNHH TM &DV HA) phải trả cho Doanh nghiệp tư nhân GA lãi xuất phát sinh do chậm trả là

505.155.524 đồng (Năm trăm linh năm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng). Làm tròn 505.155.000 đồng (Năm trăm linh năm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng)

Tổng cộng cả gốc và lãi Doanh nghiệp tư nhân HA (nay là Công ty TNHH TM & DV HA) phải trả cho Doanh nghiệp tư nhân GA là 2.721.282.524 đồng (Hai tỷ bảy trăm hai mươi một triệu hai trăm tám mươi hai nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng). Làm tròn 2.721.282.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm hai mươi một triệu hai trăm tám hai nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp, cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án, mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nợ trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty TNHH TM&DV HA phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000488 ngày 24/9/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La. Công ty TNHH TM&DV HA đã nộp đủ số tiền trên.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 13/01/2021).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND thành phố Sơn La;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS T.p Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Hoàng Văn Tuyên

